

HUYỆN ỦY PHONG THỎ
TIỂU BAN VĂN KIỆN ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ LẦN THỨ XXI



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phong Thỏ, ngày 20 tháng 9 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH
Họp Tiểu ban Văn kiện tháng 9/2024

Thời gian: 1/2 ngày, bắt đầu 8h00', ngày 20/9/2024

| STT | Nội dung | Người thực hiện |
|-----|---|--|
| 1 | Khai mạc Hội nghị. | Đ/c Đinh Quang Tuấn, UVBCH Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy |
| 2 | Thông qua Đề cương chi tiết báo cáo chính trị Đại hội đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2025- 2030. | Đ/c Vương Đào Tiên, UVBTV, Trưởng ban Tuyên giáo HU |
| 3 | Thông qua Đề cương chi tiết báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành đảng bộ huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025 | Văn phòng Huyện ủy |
| 4 | Thảo luận | Thường trực Huyện ủy |
| 5 | Kết luận hội nghị. | Đ/c Đinh Quang Tuấn UVBCH Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy |

BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ



....., ngày tháng năm 2025

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo
của Ban chấp hành Đảng bộ khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Khái quát bối cảnh tình hình diễn ra trong nhiệm kỳ vừa qua so với dự báo từ đầu nhiệm kỳ; tình hình Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy khóa XX những diễn biến mới đáng lưu ý và ảnh hưởng của những tình hình đó đối với việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ.

A. KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC CẤP ỦY.

I. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

1. Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

1. 1. Ưu điểm

a. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt học tập, triển khai, thực hiện nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX và các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Tỉnh ủy và Huyện ủy.

b. Lãnh đạo nhiệm vụ chính trị:

- Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.
- Lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế
- Lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ về văn hóa xã hội
- Lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại.
- Lãnh đạo thực hiện các chương trình trọng điểm, các nhiệm vụ đột phá thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện.

c. Lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề quan trọng, đột xuất, phát sinh trong nhiệm kỳ.

1.2. Hạn chế, khuyết điểm

- Hạn chế khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt, học tập, triển khai thực hiện nghị quyết đại hội XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nghị quyết đại hội đảng bộ huyện lần thứ XX, các nghị quyết, đề án, chỉ thị, kết luận của trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy.

- Hạn chế khuyết điểm trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Hạn chế khuyết điểm trong lãnh đạo các chương trình trọng điểm, các nhiệm vụ đột phá thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

2.1. Ưu điểm

- Về rèn luyện bản lĩnh chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức, trách nhiệm nêu gương.

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, trách nhiệm người đứng đầu.

- Về chấp hành quy chế, chương trình làm việc của Huyện ủy, chấp hành sự phân công điều động của tổ chức.

2.2. Hạn chế, khuyết điểm

- Việc tham gia vào sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ.

- Việc rèn luyện bản lĩnh chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức, trách nhiệm nêu gương; thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; chấp hành quy chế, chương trình làm việc.

- Việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm hàng năm.

II. Ban Thường vụ Huyện ủy

1. Tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy

1.1. Ưu điểm

- Lãnh đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, đề án, kết luận, văn bản chỉ đạo của tỉnh ủy, Huyện ủy.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

+ Công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị.

+ Nhiệm vụ phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

+ Chương trình trọng điểm, nhiệm vụ đột phá thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ.

1.2. Hạn chế, Khuyết điểm

- Lãnh đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, đề án, kết luận, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

2.2.1. Ưu điểm

- Về rèn luyện bản lĩnh chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức, trách nhiệm nêu gương.

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, trách nhiệm người đứng đầu.

- Về chấp hành quy chế, chương trình làm việc của Huyện ủy; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức.

2.2.2. Khuyết điểm

- Việc tham gia vào sự lãnh đạo của Ban Thường vụ.

- Việc rèn luyện bản lĩnh chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức, trách nhiệm nêu gương; thực hiện trực trách nhiệm vụ được giao; chấp hành quy chế, chương trình làm việc.

- Việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm hàng năm.

III. Thường trực Huyện ủy

3.1. Ưu điểm

- Lãnh đạo thực hiện quy chế, chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Huyện ủy.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh.

3.2. Hạn chế, khuyết điểm.

- Lãnh đạo thực hiện quy chế, chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Huyện ủy.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.
- Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ hàng ngày, đột xuất, phát sinh.

B. KIỂM ĐIỂM VIỆC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, PHONG CÁCH VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC

1. Ưu điểm

- Thực hiện các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng.
- + Thực hiện Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- + thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình, trách nhiệm nêu gương, đoàn kết nội bộ.
- + Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy.
- Tổ chức thực hiện chương trình làm việc toàn khóa.
- + Cụ thể hóa chương trình làm việc toàn khóa, xây dựng và lãnh đạo chương trình làm việc hàng năm, tháng để lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ chính trị.
- + Đổi mới và chấp hành nghiêm túc chương trình làm việc.
- Về phương thức lãnh đạo, phong cách và lề lối làm việc.
- + Đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp công tác, lãnh đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội đảng các cấp.
- + Đổi mới phong cách và lề lối làm việc của BCH, BTV Huyện ủy và từng đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện.
- Đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết đại hội; cụ thể hóa, lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng.
- Nâng cao năng lực dự báo, hoạch định đường lối, chính sách, xây dựng, ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, đề án, kết luận của Tỉnh ủy, Huyện ủy.
- Đổi mới trong lãnh đạo nhiệm vụ chính trị.

2. Hạn chế, Khuyết điểm

- Về đổi mới phương thức lãnh đạo.

- Về phong cách, lễ lối làm việc; thực hiện các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng; tự phê bình và phê bình trong Ban chấp hành Đảng bộ.

C. KIỂM ĐIỂM VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG, THỰC HIỆN KẾT LUẬN 21-KL/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ KẾT LUẬN 01-KL/TW NGÀY 18/5/2021 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 05-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ KHÓA XII VỀ ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH.

1. Ưu điểm

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt, học tập, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kết luận 21-KL/TW của Ban chấp hành Trung ương và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ chính trị.

- Lãnh đạo khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm hoặc sau kết luận kiểm tra, giám sát của tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, các chương trình, kế hoạch của Tỉnh về xây dựng chỉnh đốn đảng, kết luận 21-KL/TW, kết luận 01-KL/TW và các văn bản triển khai thực hiện.

2. Khuyết điểm

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt, học tập, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện.

- Khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

D. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm.

2. Hạn chế, khuyết điểm

3. Nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân ưu điểm.

3.2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm.

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

E. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Về phát huy truyền thống đoàn kết trong Đảng; thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; phát huy vai trò của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Về lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt, học tập, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết.

3. Về tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, nhà nước và cấp ủy chính quyền các cấp, phát huy sự đồng thuận trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của huyện.

4. Về lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ chính trị; nâng cao năng lực dự báo, hoạch định các chủ trương, chính sách, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá gắn với huy động các nguồn lực để tập trung triển khai thực hiện.

5. Về đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

F. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2025-2030

Từ những bài học kinh nghiệm của nhiệm kỳ 2020-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2025-2030, xác định phương hướng, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo cho nhiệm kỳ tới.

Nơi nhận:

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
HUYỆN KHÓA XX**



Phong Thổ, ngày tháng 9 năm 2024

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
KHOÁ XX TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XXI,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Chủ đề Đại hội đề xuất 3 phương án như sau:

(1). Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh; xây dựng huyện Phong Thổ trở thành huyện phát triển bền vững. (5 thành tố, 52 từ)

(2). Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy truyền thống văn hóa, sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, kinh tế biên mậu; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh; xây dựng huyện Phong Thổ trở thành huyện phát triển bền vững. (5 thành tố, 60 từ)

(3). Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, kinh tế biên mậu, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc gắn với phát triển du lịch; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh; xây dựng huyện Phong Thổ trở thành huyện phát triển bền vững. (5 thành tố, 69 từ)

Phương châm đại hội, đề xuất 3 phương án sau:

1. Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển
2. Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển.
3. Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Trách nhiệm - Phát triển.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

A. TÌNH HÌNH CHUNG

Nêu tình hình bối cảnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1. Thuận lợi

- Sự quan tâm của Trung ương; lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đối với huyện.

- Nêu những thuận lợi cơ bản của huyện:....cửa khẩu, truyền thống đoàn kết cách mạng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Thành tựu của nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên các lĩnh vực tạo thế và lực mới cho huyện.

2. Khó khăn

- Những khó khăn vốn có của huyện miền núi: biên giới dài, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí..., bị lợi dụng tuyên truyền đạo trái pháp luật...

- Nhấn mạnh một số khó khăn mới: giá cả hàng hoá tăng cao, dịch bệnh Covid-19 bùng phát kéo dài; thời tiết diễn biến phức tạp; tác động của nền kinh tế thị trường, sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin, trình độ dân trí chưa theo kịp...

- Nhu cầu đầu tư quá lớn song khả năng đáp ứng (nguồn vốn của Trung ương, tỉnh và tại chỗ) có hạn.

- Trình độ, năng lực một bộ phận cán bộ cơ sở; nhận thức của một bộ phận Nhân dân.

B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I- THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Nhận định chung về tình hình phát triển kinh tế huyện, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chủ yếu: tăng trưởng kinh tế, thu nhập bình quân đầu người, thu ngân sách, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch so với chỉ tiêu đề ra. Đánh giá thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (nông nghiệp; công nghiệp, xây dựng, dịch vụ) so với nghị quyết đại hội đề ra. Lồng ghép đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1. Về phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, xây dựng nông thôn mới

- Đánh giá việc thực hiện Chương trình trọng điểm và nhiệm vụ đột phá về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung.

- Việc phát triển các cây trồng, sản phẩm chủ lực.

- Kết quả việc thực hiện chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" - OCOP.

- Kết quả việc thực hiện chuyển đổi phương thức chăn nuôi.
- Đánh giá việc phát triển rừng bền vững.
- Đánh giá kết quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển công nghiệp.
- Tình hình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Khai thác các dự án thủy điện, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, thực phẩm, phát triển các ngành, nghề truyền thống.

3. Tăng cường hoạt động tài chính, thương mại; phát triển nhanh, đa dạng các ngành dịch vụ, du lịch

- Thu ngân sách trên địa bàn: trong đó huyện hưởng
- Hoạt động tín dụng, ngân hàng
- Đánh giá hoạt động du lịch
- Hoạt động thương mại
- Công tác quản lý nhà nước về giá cả thị trường
- Giá trị nhập khẩu

4. Tập trung phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; phát triển các thành phần kinh tế

- Đánh giá việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để xây dựng, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, so với các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

- + Tổng số dự án, tổng số vốn đầu tư.
- + Giao thông.
- + Thủy lợi.
- + Điện.
- + Nước sinh hoạt.
- + Kết cấu hạ tầng giáo dục, y tế, văn hoá, truyền thanh truyền hình.
- + Phát triển kết cấu hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng; các xã, thị trấn.
- Công tác kiểm tra quản lý quy hoạch

- Việc thực hiện các chính sách thu hút đầu tư

5. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.
- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

II- NÂNG CAO CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

Đánh giá khái quát tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hoá xã hội, những kết quả nổi bật, việc thực hiện những chỉ tiêu, nhiệm vụ lớn về văn hoá xã hội. Lồng ghép đánh giá kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 về văn hóa, xã hội.

1. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

- Việc tập trung đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý.
- Đổi mới phương pháp dạy và học.
- Củng cố nâng cao chất lượng phổ cập, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau THCS; xây dựng, nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia...
- Đánh giá các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề.

2. Phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Phân tích, đánh giá kết quả công tác y tế, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, hoạt động cơ sở y tế, xây dựng đội ngũ bác sỹ, công tác dân số, trẻ em.

- Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân
- Các chương trình mục tiêu y tế, dân số trên địa bàn huyện.
- Cơ sở vật chất, trình độ đội ngũ y, bác sỹ.
- Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, tỷ suất sinh, tình trạng tảo hôn và sinh con thứ 3...

3. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng đời sống văn minh, tiến bộ.

- Việc tổ chức các lễ hội truyền thống; giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử các dân tộc.
- Việc bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch, xây dựng nông thôn mới.

- Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".
- Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.
- Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình, thôn bản, khu phố văn hóa.
- Việc đầu tư xây dựng, công tác quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa.

4. Tập trung giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội

- Đánh giá kết quả việc đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo.
- Thực hiện tốt các chương trình, dự án về giải quyết việc làm cho người lao động.
- Việc triển khai hiệu quả các chính sách giảm nghèo.
- Thực hiện các chính sách an sinh xã hội...

5. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo

- Việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc, miền núi của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc.
- Việc thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo...

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ

- Nâng cao nhận thức của Nhân dân và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trên các lĩnh vực.
- Việc liên kết 4 nhà trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp gắn với tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất.

III- BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Đánh giá các thành tựu đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả đạt được trong việc đảm bảo quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại.

Đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 về công tác QP, AN và đối ngoại.

1. Củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

- Vạch quán triệt quan điểm của Đảng về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.
- Việc kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với nâng cao tiềm lực quốc phòng.

- Việc xây dựng khu vực phòng thủ huyện.
- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.
- Xây dựng lực lượng vũ trang.

2. Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội

- Đánh giá kết quả đạt được đối với công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.
- Kết quả việc ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tự do, tín ngưỡng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.
- Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; trật tự an toàn xã hội

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

- Thực hiện chủ trương nhất quán đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Phối hợp đối ngoại Đảng với ngoại giao chính quyền và đối ngoại Nhân dân.
- Kết quả hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới.

IV- TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

Đánh giá phân tích kết quả đạt được trong việc đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng Đảng bộ huyện trong sạch, vững mạnh. Lồng ghép đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 về công tác xây dựng đảng.

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Công tác tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ chí Minh; Nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân, dư luận xã hội, các hoạt động chống phá trên không gian mạng của các thế lực thù địch.
- Việc đổi mới nội dung, hình thức học tập, quán triệt tuyên truyền nghị quyết, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị; việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết; việc thực hiện ết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị gắn với Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương đảng; việc cập nhập kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý; việc củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên các cấp, giảng viên lý luận chính trị; công tác biên soạn LSD.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức, xây dựng Đảng

- Đánh giá kết quả nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Việc sắp xếp tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ ở từng cấp.

- Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ

+ Đánh giá việc tổ chức thực hiện các quy định về phân cấp cán bộ và quy trình của công tác cán bộ.

+ Việc thực hiện Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ gắn với phát huy quyền, trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.

+ Việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ.

+ Việc đổi mới phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, nhất là người đứng đầu theo các tiêu chí: bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung.

+ Kết quả thực hiện công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, thực hiện chính sách cán bộ và kỷ luật cán bộ (có số liệu cụ thể).

+ Đánh giá sự chuyển biến về nhận thức, tình hình và kết quả, của công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

- Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên.

+ Đánh giá thực chất về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng cơ sở.

+ Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ.

+ Kết quả xây dựng đội ngũ cấp ủy, bí thư cấp ủy; nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; kết quả rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng, những thuận lợi khó khăn trong quá trình thực

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức Đảng

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, kiểm toán và hoạt động kiểm tra, giám sát.

+ Đánh giá sự chuyển biến về nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

+ Việc thực hiện các quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của UBKT, việc thực hiện công tác kiểm tra, sát của tổ chức cơ sở đảng, nhất là tự kiểm tra, giám sát; việc đổi mới nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác KTGS của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp và chi bộ; việc xử lý những tổ chức đảng viên vi phạm (có số liệu kèm theo).

+ Kết quả công tác kiểm tra giám sát, kỷ luật đảng trong nhiệm kỳ (có số liệu chứng minh) so sánh với nhiệm kỳ trước.

4. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động về công tác dân vận của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

+ Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước.

+ Việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng phù hợp với thực tiễn, đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; mô hình mới cách làm hay, hiệu quả ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

+ Về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước; việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận

5. Thực hiện tốt công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí

- Đánh giá việc nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Đánh giá vai trò của cơ quan nội chính trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản thất thoát.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên trong phòng chống tham nhũng, lãng phí.

6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng

- Đánh giá việc xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện; việc xây dựng bổ sung quy chế làm việc...

- Đánh giá kết quả việc đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy từ huyện đến cơ sở.

- Việc kiểm tra, giám sát trong việc chấp hành quy chế làm việc, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Việc sơ, tổng kết lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

7. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng chính đồn Đảng.

- Đánh giá công tác lãnh đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Nhận thức của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên trong việc học tập và làm theo Bác.

- Tính chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của cấp ủy các cấp, người đứng đầu trong việc học tập và làm theo Bác.

- Chất lượng xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập và làm theo Bác.

- Việc phát hiện, nhân rộng, biểu dương những cách làm hay, mô hình sáng tạo, gương người tốt, việc tốt.

- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm của tập thể, cá nhân.

V. NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy chính quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới

- Việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp.

- Việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp trên các lĩnh vực.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính

- Kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, tư pháp, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Việc xây dựng nội dung thanh tra, nội dung tiếp công dân theo quy định.

- Việc thực hiện trợ giúp pháp lý và các hoạt động hỗ trợ tư pháp.

- Việc thực hiện Chiến lược cải cách Tư pháp.

VI. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

- Về tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với MTTQ và các đoàn thể.

- Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của UBMTTQ và các đoàn thể xã hội.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với kinh tế cửa khẩu.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KINH NGHIỆM

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật và nguyên nhân

1.1. Kết quả nổi bật

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX.

- Kết quả nổi bật trên các lĩnh vực:

+ Lĩnh vực kinh tế.

+ Lĩnh vực văn hóa - xã hội

+ Quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

+ Kết quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

1.2. Nguyên nhân

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Những hạn chế, khuyết điểm: Nêu những hạn chế chủ yếu

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX.

- Hạn chế trên các lĩnh vực:

+ Lĩnh vực kinh tế.

+ Lĩnh vực văn hóa - xã hội

+ Quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

+ Kết quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

2.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Những kinh nghiệm rút ra từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết.

- Kinh nghiệm về giữ vững nguyên tắc, vận dụng sáng tạo, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo.
- Kinh nghiệm về phát huy đoàn kết, thống nhất
- Kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm.
- Kinh nghiệm về huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn lực, động lực phát triển
- Kinh nghiệm về củng cố hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ

phần thứ hai PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 5 NĂM (2025 - 2030)

A. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo chung về tình hình của huyện (trong 5 năm tới)

I. THỜI CƠ, THUẬN LỢI

- Những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực sau hơn 20 năm chia tách, tạo nền tảng vững chắc cơ sở thực tiễn cho xác định mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ tới.
- Các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh phát huy tác dụng.
- Phát huy thế mạnh của huyện.
- Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc luôn đoàn kết, tin tưởng và đồng thuận thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đoàn kết, nỗ lực vượt khó, vươn lên.

II. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

- Đang tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển....
- Nhu cầu nguồn lực.

- Quy mô kinh tế, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.
- Chất lượng nguồn nhân lực.
- Các thế lực thù địch, phản động tăng cường lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo... gây mất ổn định an ninh trật tự.
- Tình hình thiên tai, dịch bệnh nhiều tiềm ẩn.
- Quy mô đặc thù huyện miền núi.

B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I- MỤC TIÊU TỔNG QUÁT: Bám sát chủ đề Đại hội

II- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

1. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn; thu nhập bình quân đầu người.
2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; giá trị xuất khẩu hàng địa phương.
3. Lĩnh vực nông - lâm nghiệp, thủy sản; xây dựng nông thôn mới.
4. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu.
5. Chỉ tiêu về phát triển dịch vụ, du lịch.
6. Công tác giáo dục và đào tạo.
7. Chỉ tiêu về y tế, dân số, trẻ em.
8. Chỉ tiêu về giảm nghèo, lao động, việc làm.
9. Chỉ tiêu về văn hóa: xây dựng gia đình, tổ dân phố, thôn, bản, cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa; thiết chế văn hóa.
10. Công tác môi trường: tỷ lệ che phủ rừng, sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh, xử lý chất thải.
11. Các chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

C. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

I- PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tiếp tục phát triển dịch vụ, du lịch; thu - chi ngân sách

- Phát triển dịch vụ, các loại hình du lịch.
- Công tác thu, chi ngân sách.
- Phát triển thị trường và các thành phần kinh tế.

2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Đề ra nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu phát triển công nghiệp; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

3. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

- Nhiệm vụ tiếp tục cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, trọng tâm vào cơ cấu sản phẩm có ưu thế, tiếp tục thực hiện Chương trình "OCOP".
- Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa.
- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao giá trị sản phẩm; bảo vệ và phát triển rừng.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới.

4. Tăng cường quản lý đất đai, môi trường; phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý kiến trúc.
- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai.
- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường.
- Chủ động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ

- Hạ tầng đô thị
- Hạ tầng nông thôn

II- PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI

1. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo: Tiếp tục thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chất lượng dân số: Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân; làm tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh...

3. Phát triển văn hoá, thể thao, thông tin và truyền thông

- Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao.
- Xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa, gia đình văn hóa, tổ dân phố, bản văn hóa.
- Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin và truyền thông.

4. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phát triển lao động kỹ thuật có tay nghề cao.

- Đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật, khoa học công nghệ vào sản xuất...
- Công tác chuyển đổi số.

5. Tập trung đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội

- Triển khai hiệu quả các chính sách giảm nghèo.
- Thực hiện tốt các chế độ chính sách an sinh xã hội.

6. Công tác dân tộc, tôn giáo: Thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo.

III- ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI.

1. Củng cố thể trận toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc:
Củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

2. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; thực hiện tốt chiến lược an ninh quốc gia. Chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch...

3. Công tác đối ngoại: Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác phát triển với các địa phương ngoài nước, trong và ngoài tỉnh.

IV. ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng
2. Tiếp tục đổi mới công tác tổ chức xây dựng Đảng
3. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát
4. Nâng cao chất lượng công tác Nội chính, tích cực thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực
5. Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả công tác dân vận
6. Thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

V- NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN

1. Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát các phòng, ban chuyên môn, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ...

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; nâng cao chất lượng đại biểu HĐND, chất lượng tổ chức các kỳ họp HĐND, ban hành các nghị quyết...

- Thực hiện cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; đẩy mạnh, nâng cao chất lượng thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư, hoạt động tư pháp

VI- PHÁT HUY DÂN CHỦ, HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI.

1. Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của ...

- Tăng cường quản lý Nhà nước về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội quần chúng.

2. Phát huy dân chủ, sức mạnh đoàn kết các dân tộc

D- CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Chương trình 1: Phát triển kinh tế biên mậu.

2. Chương trình 2:

3. Chương trình 3

E. GIẢI PHÁP

I. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới nâng cao chất lượng học tập, quán triệt, tuyên truyền, giáo dục.

2. Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đảm bảo kịp thời, phù hợp.

3. Tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Đầu tư xây dựng phát triển nông thôn có trọng tâm, trọng điểm.

4. Tập trung chỉ đạo phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và các thành phần kinh tế. Tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế, thu hút các thành phần

kinh tế đầu tư và phát triển kinh - xã hội. Kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh... Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao.

5. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị: Công tác Đảng, đoàn thể.

II. GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ

Bám sát các chương trình trọng điểm để xác định.